

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2020/HS-ST
Ngày 24-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 269/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2020/QĐXXST-HS ngày 11/12/2020 đối với bị cáo:

Lê Việt D, sinh năm 1994, tại tỉnh T; hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Lê Thanh N, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1968; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Thanh Hóa với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 09/2020/QĐ-TA ngày 20/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10/9/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh T. Trú tại: khu phố B, phường H, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh T. Trú tại: khu phố B, phường H, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Việt D và anh Nguyễn Văn K là anh em họ hàng với nhau. Do không có tiền tiêu xài, D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của vợ chồng anh K đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Ngày 27/02/2020, D đến nhà anh K tại địa chỉ: Khu phố B, phường H, thị xã B, tỉnh B xin ở nhờ để xin việc làm, thì anh K đồng ý. Sáng ngày 07/3/2020, anh K đi công việc tại tỉnh Bình Phước, chỉ có D và vợ anh K là chị Lê Thị T ở nhà.

Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, D nói dối với chị T cho D mượn xe mô tô hiệu SYM Elegant, biển số 67L1 - 309.03 của chị T để đi công việc, chị T đồng ý. Sau khi lấy được xe mô tô 67L1 - 309.03, D điều khiển xe đến tiệm thu mua xe cũ không rõ tên, địa chỉ ở phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cầm cố được số tiền 800.000 đồng. Tiền có được, D đi đến thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiêu xài hết.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, D đi bộ quay về và nói dối với chị T là xe mô tô biển số 67L1 - 309.03 bị hỏng nên D gửi sửa ở tiệm sửa xe Tư Nèo thuộc khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Lúc này, D tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị T nên nói dối với chị T là cho D mượn xe mô tô hiệu SYM Elagant biển số 36R8 - 0692 để đi xem xe mô tô biển số 67L1 - 309.03 sửa xong chưa. Chị T tin tưởng nên đồng ý và nói với D đi nhanh về để chị T còn đi làm. D điều khiển xe mô tô biển số 36R8 - 0692 đến tiệm thu mua xe cũ (đã cầm cố xe mô tô 67L1 - 309.03 trước đó) ở phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cầm cố xe mô tô biển số 36R8 - 0692 được 800.000 đồng. Tiền có được, D đón xe về quê tại xã Đ, huyện T, tỉnh T.

Về phía chị T, không thấy D quay về trả xe nên gọi điện thoại báo cho anh K biết sự việc. Đến ngày 12/3/2020, anh K làm đơn tố giác D đến Công an phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát. Sau đó, vụ việc được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát để điều tra theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 18/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô hiệu SYM Elegant biển số 67L1 - 309.03 trị giá 3.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu SYM Elegant biển số 36R8 – 0692 trị giá 2.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 279/CT-VKS-BC ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Việt D về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Việt D về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 10 đến 12 tháng tù.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt: Bị hại trình bày tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu SYM Elegant biển số 67L1 - 309.03 và 01 xe mô tô hiệu SYM Elegant biển số 36R8 – 0692. Hiện tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được. Tuy nhiên, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Đồng thời bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng

và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 09 giờ 30 phút và 17 giờ 00 phút ngày 07/3/2020, bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, nói dối với chị Lê Thị T hỏi mượn xe đi công việc nhưng nhằm mục đích đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 5.000.000 đồng.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo biết việc sử dụng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị cáo đối với các bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 279/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt trong mỗi lần đều từ 2.000.000 đồng. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 09/2020/QĐ-TA ngày 20/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian đủ để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại hiện không thu hồi được. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Việt D phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Việt D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/9/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Việt D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****Đậu Thị Thảo**